

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

I.1. Mô tả khái quát về dự án:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 07: Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng.
- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp HTKT, hệ thống thoát nước, xử lý ô nhiễm môi trường xã An Mỹ - Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức
- Địa điểm xây dựng: Xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội
- Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Phúc Sơn .
- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Thành phố hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Tổng mức đầu tư: 115.000.000.000 (VNĐ) (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng*)
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 – 2026.

I.2. Quy mô của dự án:

1. Bình đồ:

- Bình đồ tuyến tương đối quanh co, bám theo mặt đê hiện trạng, có nhiều đường cong bán kính nhỏ (châm chước, tránh giải phóng mặt bằng), phía bên phải là sông Đáy.
- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, tránh vi phạm tiêu chuẩn.
- Khớp nối, vượt nối các tuyến với các tuyến đường hiện trạng của khu vực để thuận tiện đi lại của người dân.

2. Trắc dọc:

- Đảm bảo cao độ theo quy hoạch, bám theo mặt đường cũ;
- Đảm bảo chiều dài đối dốc quy trình hiện hành;
- Đảm bảo khớp nối với các công trình đã xây dựng;
- Độ dốc dọc lớn nhất $i_{dmax} = 1,24\%$.
- Độ dốc dọc nhỏ nhất $i_{dmin} = 0,01\%$.

3. Trắc ngang:

+ Đoạn ngoài khu dân cư: Bề rộng nền đường $B_{nền} = 9,0m$ trong đó bao gồm: Chiều rộng mặt đường hai bên $B_{mặt} = 7,0m$; Lề đường hai bên $Blề = 2 \times 1,0m = 2,0m$.

+ Đoạn trong khu dân cư: Mặt cắt ngang nền đường $B_{nền} = 6,0-7,0m$ trong đó bao gồm: Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 6,0-7,0m$; (lề đường thiết kế rãnh dọc chịu lực hai bên mặt đường sẽ được mở rộng bao gồm cả hai bên rãnh là $B=7,0m$).

Mái taluy:

+ Mái taluy đắp phía thượng lưu – phía sông là 1:2 kết hợp làm tường chắn chân hoặc chân khay đá hộc xây VXM M100 kết hợp ốp mái bằng đá hộc xây VXM M100;

+ Mái taluy đắp phía hạ lưu – phía đồng làm tường chắn vai đường đá hộc xây VXM M100 đối với đoạn ngoài khu dân cư, rãnh dọc gạch xây đối với đoạn trong khu dân cư.

- Độ dốc ngang:

+ Độ dốc ngang mặt đường in = 2%, độ dốc ngang mặt đường trong đường cong theo độ dốc siêu cao;

+ Độ dốc ngang lề đường lề đất = 6% dốc ra phía ngoài nền đường (độ dốc ngang lề đường trong đường cong không thay đổi);

4. Nền, mặt đường:

4.1. Nền đường:

+ Đắp nền đường bằng đất đòi đầm $K \geq 0,95$.

+ Đắp trả đất đào cống, đắp đất phía trong nền đường hoàn trả đào kè, rãnh bằng đất đòi đạt độ đầm chặt $K=0,95$. Đắp trả phía bên ngoài công trình kè, rãnh bằng đất tận dụng đầm $K=0,90$.

+ Đắp bù đào bùn, đào hữu cơ, đào cấp bằng đất đòi đạt độ đầm chặt $K=0,95$

4.2. Mặt đường:

+ Mặt đường BTXM M300 dày 22cm

+ Đệm cát đen dày 3cm

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm;

+ Cấp phối đá dăm loại II dày 20cm;

+ Đất đầm chặt $K = 0,98$ dày 30cm;

4.3. Lề đường:

Đối với đoạn ngoài khu dân cư lề đường đất $2 \times 1 = 2m$ (Các đoạn được ốp mái thì lề đường được ốp đá hộc xây VXM M100 dày 25cm trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

5. tường chắn:

5.1. Tường chắn đá xây:

- + Móng kê gia cố bằng cọc tre mật độ 20 cọc/m², chiều dài cọc L=2.0m
- + Đệm móng bằng đá dăm dày 10cm.
- + Móng và thân kê bằng đá hộc VXM M100.
- + Thoát nước nền đường bằng ống nhựa PVC D10 có lớp đá dăm 1x2 và bịt đầu ống bằng vải địa kỹ thuật, cự ly 2 m/lỗ.
- + Khe chống lún, khe co giãn được bố trí cự ly 6 m/khe.
- + Mang móng kê được đắp bằng đất đồi, đầm chặt K95

5.2. Tường chắn đá xây chân khay + ốp mái:

Đoạn ngoài khu dân cư phía phải tuyến (phía sông), chênh cao giữa cao độ hoàn thiện và cao độ tự nhiên nằm trong khoảng từ 0,5m đến 6m, thiết kế tường chắn đá xây kết hợp ốp mái hoặc ốp mái kết hợp chân khay. Đoạn đường đi sát sông, thiết kế tường chắn đá xây VXM M100 chân taluy cao 1m kết hợp ốp mái đá xây VXM M100 đến mép mặt đường, kết cấu như sau:

- + Chân khay các đoạn ốp mái thiết kế tường chắn đá xây, chiều cao H=1m. Có kết cấu tương tự kết cấu kê nền đường.
- + Mái taluy thiết kế độ dốc 1:2 được ốp bằng đá hộc VXM M100 trên lớp đệm đá dăm dày 10cm.

- + Thiết kế thoát nước bằng ống nhựa bố trí hình hoa mai, cự ly 2 m/vị trí

6. Rãnh dọc:

- + Đệm đá dăm móng rãnh dày 10cm.
- + Móng rãnh bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 20cm.
- + Thân rãnh xây bằng gạch không nung VXM M75.
- + Lòng rãnh trát tường VXM M75 dày 2cm.
- + Mũ rãnh bằng BTCT M200 đá 1x2.
- + Tấm đan rãnh bằng BTCT M250 đá 1x2.
- + Móng rãnh đắp bằng đất đồi đầm chặt K95

7. Tổ chức giao thông:

- Thiết kế hệ thống cọc tiêu, biển báo, tôn lợp sóng phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019

* Biển báo: Gồm 3 loại biển báo: biển báo nguy hiểm, báo cấm, biển báo chỉ dẫn. Biển báo phải được đặt ở những chỗ quang đãng dễ nhìn, đúng vị trí biển

cần phát huy tác dụng, nên tránh đặt nhiều biển với mật độ cao.

Biển báo làm bằng tôn tráng kẽm, sơn chống rỉ và sơn phản quang, cột biển báo làm bằng thép ống F=80. Móng cột bê tông M200 kích thước 0.5x0.5x0.8m.

* Sơn tín hiệu :

+ Vạch 7.3 vạch sơn màu trắng, đường cho người đi bộ.

+ Vạch 1.1 vạch đơn nét đứt màu vàng phân cách 2 làn xe chạy ngược chiều.

(chi tiết xem trong bản vẽ phần tổ chức giao thông).

* Bố trí hệ thống cọc tiêu, cột Kilomet, cọc H, tôn sóng phù hợp yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019.

8. *Chiếu sáng, di chuyển hạ thế:*

* Hệ thống điện chiếu sáng toàn tuyến:

+ Cột đèn dùng cột thép mạ kẽm dài 8m, cự ly 30 m/cột, thiết kế 1 phía bên lề đất (đối với đoạn ngoài khu dân cư) và sát mép rãnh (đối với đoạn trong khu dân cư). Sử dụng bóng đèn led 100W. Thiết kế 02 tủ điều khiển chiếu sáng.

+ Cấp điện từ tủ ra các vị trí cột đèn cấp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25mm² và 4x16mm² đặt trong ống nhựa gân xoắn D=65/50mm².

+ Dây lên đèn Cu/PVC/PVC 3x1,5mm².

+ Phương án cấp nguồn điện: lấy nguồn từ hệ thống cấp điện của khu vực.

* Di chuyển hệ thống điện hạ thế: Dọc hai bên tuyến cần di chuyển hệ thống điện hạ thế ra khỏi phạm vi mặt đường.

II. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình theo đúng các quy định quy chuẩn hiện hành của nhà nước.

III. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc của nhà thầu:

1.1. Giám sát chất lượng thi công xây dựng:

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng theo quy định tại Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ.

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng;

c) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

d) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt;

đ) Xem xét và chấp thuận các nội dung do nhà thầu trình quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

e) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

g) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

h) Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

i) Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

k) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

l) Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

m) Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

n) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

o) Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

p) Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

q) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn

2.1. Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình:

a) Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình, giá trị vật tư trên công trường hoặc giá trị bán thành phẩm (nếu có); đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

b) Căn cứ tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời chủ đầu tư về: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Cùng tham gia với chủ đầu tư thương thảo phụ lục điều chỉnh, bổ sung hợp đồng. Đề xuất với chủ đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

2.2. Nghiệm thu công việc xây dựng:

Theo Điều 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP

(1). Căn cứ vào kế hoạch thí nghiệm, kiểm tra đối với các công việc xây dựng và tiến độ thi công thực tế trên công trường, người giám sát thi công xây dựng công trình và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công. Kết quả nghiệm thu được xác nhận bằng biên bản cho một hoặc nhiều công việc xây dựng của một hạng mục công trình theo trình tự thi công.

(2). Người giám sát thi công xây dựng công trình phải căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng, các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng có liên quan đến đối tượng nghiệm thu để kiểm tra các công việc xây dựng được yêu cầu nghiệm thu.

(3). Người giám sát thi công xây dựng phải thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng và xác nhận bằng biên bản, tối đa không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công của nhà thầu thi công xây dựng. Trường hợp không đồng ý nghiệm thu phải thông báo lý do bằng văn bản cho nhà thầu thi công xây dựng.

2.3. Công tác kiểm tra bản vẽ hoàn công và thanh toán giai đoạn, quyết toán công trình

- Kiểm tra Bản vẽ hoàn công do nhà thầu thi công lập đảm bảo cụ thể, đầy đủ và chính xác theo thực tế công trình được thi công để nâng cao hiệu quả, tính xác thực trong công tác thanh toán giai đoạn; thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn dự án đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, rà soát công tác thanh toán giai đoạn, quyết toán công trình theo quy định.

2.4. Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường:

Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

2.5 Giám sát thực hiện tiến độ thi công xây dựng:

a) Căn cứ theo bảng tiến độ thi công tổng thể, rà soát tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập trình Chủ đầu tư phê duyệt. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu, dự án, báo cáo chủ đầu tư xem xét chấp thuận; đồng thời kiểm tra đôn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh.

b) Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý.

c) Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên

nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo chủ đầu tư bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần một tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

e) Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt;

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tư vấn sẽ lập và nộp báo cáo thường kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, năm cho chủ đầu tư cùng với các báo cáo khởi đầu, giữa kỳ và cuối kỳ, chứa đựng các thông tin mà chủ đầu tư cần trình cho các cơ quan hữu quan. Báo cáo phải cô đọng, súc tích, trình bày rõ ràng tiến độ xây dựng và tài chính (tình hình giải ngân) dưới dạng bảng và biểu đồ thanh toán, cùng với các đánh giá về chất lượng công trình. Các vấn đề nảy sinh và những khó khăn cần được phân tích nguyên nhân và nêu những đề xuất giải quyết.

2. Theo yêu cầu của chủ đầu tư, tư vấn sẽ lập các báo cáo đột xuất về từng hạng mục hoặc toàn bộ dự án tại một thời điểm nào đó.

3. Các sản phẩm bằng văn bản và báo cáo của tư vấn được nêu trong Bảng dưới đây.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí theo bảng tiêu chuẩn nhân sự chủ chốt quy định trong HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư cung cấp đầy đủ những tài liệu có liên quan đến gói thầu và bố trí cán bộ có đủ năng lực để phối hợp với nhà thầu tư vấn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.